



# ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ THUẾ NHẪM THÚC ĐẨY TUÂN THỦ CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

NGUYỄN THỊ CẨM GIANG, LÊ THỊ DIỆU HUYỀN

Đảm bảo được sự tuân thủ của người nộp thuế là một trong những yêu cầu cơ bản đặt ra đối với công tác hoạch định chính sách thuế và hoạt động thực thi pháp luật thuế qua hoạt động quản lý thuế. Số liệu cho thấy, tỷ lệ nợ thuế của doanh nghiệp trên tổng thu ngân sách nhà nước có chiều hướng giảm từ 8,3% năm 2016 còn hơn 6% năm 2022, song số nợ do doanh nghiệp chây ì khó thu lại có xu hướng tăng, đặc biệt do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 cùng với khó khăn chung của nền kinh tế. Trong năm 2023, ngành Thuế đã thu hồi được 41.557 tỷ đồng (trong đó, thu bằng biện pháp quản lý nợ là 37.605 tỷ đồng; thu bằng biện pháp cưỡng chế nợ là 3.952 tỷ đồng), tăng 10,7% so với thời điểm ngày 31/12/2022. Bài viết đánh giá kết quả và hạn chế tiềm ẩn trong công tác quản lý thuế, từ đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm tăng cường hoạt động quản lý thuế, góp phần thúc đẩy tính tuân thủ của người nộp thuế, phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số, tiến tới số hóa dữ liệu ngành Thuế tại Việt Nam.

Từ khóa: Tuân thủ thuế, quản lý thuế, doanh nghiệp, Việt Nam

## ASSESSING TAX ADMINISTRATION ACTIVITIES TO PROMOTE THE COMPLIANCE OF TAXPAYERS IN VIETNAM

Nguyen Thi Cam Giang, Le Thi Dieu Huyen

Ensuring taxpayer compliance is one of the fundamental requirements for tax policy planning and law enforcement activities through tax management. Statistics show that the ratio of tax arrears of enterprises to the total state budget revenue has tended to decrease from 8.3% in 2016 to over 6% in 2022. However, the number of debts owed by struggling businesses has tended to increase, especially due to the impact of the COVID-19 pandemic along with general economic difficulties. In 2023, the Tax sector recovered 41.557 trillion VND (of which, collection through debt management measures amounted to 37.605 trillion VND; collection through forced debt recovery measures amounted to 3.952 trillion VND), an increase of 10.7% compared to December 31st, 2022. This article evaluates the results and potential limitations in tax management activities, thereby proposing some recommendations to enhance tax management activities, contributing to increasing taxpayer compliance, and aligning with the context of digital transformation, moving towards digitizing tax data in Vietnam.

Keywords: Tax compliance, tax administration, enterprises, Vietnam

Ngày nhận bài: 11/3/2024

Ngày hoàn thiện biên tập: 19/3/2024

Ngày duyệt đăng: 27/3/2024

## Giới thiệu

Tính tuân thủ thuế của người nộp thuế (NNT) thể hiện ở việc NNT hiểu biết và chấp hành đầy đủ, đúng đắn, kịp thời các quy định của pháp luật thuế về quyền lợi và nghĩa vụ thuế của mình. Tuy nhiên, trong thực tế, do việc thực hiện nghĩa vụ thuế ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến những lợi ích vật chất NNT nên NNT không hoàn toàn tự nguyện trong tuân thủ thuế. Bên cạnh đó, nếu chính sách thuế quá phức tạp, khó hiểu hoặc quá lỏng lẻo, tạo nhiều kẽ hở thì cũng tạo ra cơ hội cho các hành vi không tuân thủ thuế diễn ra.

Về mặt thực tiễn tại Việt Nam, trong quá trình thực hiện cơ chế NNT tự kê khai, tự nộp thuế và hiện đại hóa công tác quản lý thuế, việc nghiên cứu, xem xét, đánh giá hoạt động quản lý thuế nhằm thúc đẩy tuân thủ thuế của NNT là hết sức quan trọng. Việc cải cách quản lý thuế, xây dựng và thiết lập một cơ chế giám sát, quản lý hướng tới mục tiêu thúc đẩy tuân thủ của NNT đang được đặt ra như một đòi hỏi tất yếu. Với phương châm lấy người dân và doanh nghiệp (DN) làm trung tâm để phục vụ, giai đoạn 2022-2025, ngành Thuế tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) hỗ trợ chuyển đổi số một cách toàn diện.

## Đánh giá kết quả hoạt động quản lý thuế

### Hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ thuế

Trong nhiều năm qua, cơ quan thuế trên toàn quốc



đã triển khai việc phân loại đối tượng nộp thuế để áp dụng các hình thức tuyên truyền, hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng. Đối với từng nhóm NNT có hình thức tuyên truyền hỗ trợ khác nhau, ví dụ, đối với khối hộ kinh doanh và DN siêu nhỏ, DN nhỏ và vừa thì cơ quan thuế hỗ trợ trực tiếp tại bộ phận “một cửa”; thường xuyên tổ chức đối thoại thường kỳ (tháng hoặc quý) để tuyên truyền cập nhật về thay đổi trong chính sách thuế nói riêng và các văn bản quản lý nhà nước khác, tác động đến nghĩa vụ thuế của NNT.

**Quản lý đăng ký thuế**

Cơ quan thuế các cấp tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về thuế và áp dụng quy trình điện tử hóa trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký thuế lần đầu, hồ sơ khai thay đổi thông tin đăng ký thuế, thực hiện đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục, mẫu biểu đăng ký thuế và thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thuế đã rút ngắn xuống còn 03 ngày làm việc thay cho quy định cũ là 05 – 10 ngày làm việc; tham mưu ban hành xây dựng quy trình tự động hóa cấp mã số thuế cho DN. Cơ quan thuế đã tăng cường phối hợp với các cơ quan đăng ký kinh doanh trong việc giải quyết hồ sơ đăng ký DN góp phần giảm thủ tục hành chính và hạn chế tiếp xúc trực tiếp giữa cán bộ thuế và DN.

**Quản lý kê khai thuế**

Các mẫu biểu và thủ tục trong công tác khai thuế đã được cơ quan thuế hệ thống hóa một cách tập trung và thống nhất, sửa đổi, bổ sung đơn giản hóa mẫu biểu để phù hợp hơn với thực tế và xu hướng phát triển, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính thuế của DN, đảm bảo mục tiêu đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, ban hành hệ thống tiêu thức phân tích, đánh giá rủi ro kê khai thuế phục vụ cho việc kiểm tra, rà soát thường xuyên hồ sơ khai thuế, hoàn thuế. Giai đoạn 2016-2023, tỷ lệ DN đang hoạt động khai thuế qua mạng luôn đạt mức cao, từ 97% năm 2016 lên 98,93% năm 2023. 63 cục thuế triển khai dịch vụ khai thuế điện tử đã phối hợp 55 ngân hàng thương mại, đã hoàn thành kết nối nộp thuế điện tử với Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế...

**Quản lý khai nộp thuế**

Thông qua việc kết nối hệ thống ứng dụng ngành Thuế với các nhà cung cấp dịch vụ khai nộp thuế qua mạng Internet đã đẩy mạnh ứng dụng rộng rãi trên 63/63 tỉnh thành phố, tỷ lệ số DN đăng ký nộp thuế điện tử trên 97% trong tổng số DN hoạt động toàn quốc trong năm 2023. Bên cạnh đó, các văn bản hướng dẫn về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế

được ban hành, làm cơ sở pháp lý thống nhất và có hiệu lực trong thực thi giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế. Đa dạng hình thức nộp thuế, tạo điều kiện thuận lợi cho NNT trong thu nộp NSNN là thực hiện nộp thuế điện tử qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế và nộp qua Internetbanking của hệ thống ngân hàng thương mại.

**Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế**

Hoạt động này đã thực hiện thống nhất theo quy trình của ngành Thuế, ứng dụng quản lý nợ được nâng cấp nhằm hỗ trợ nâng cao hiệu quả công việc của cán bộ công chức quản lý nợ, xây dựng và thực hiện chỉ tiêu đơn đốc thu hồi và xử lý các khoản tiền thuế nợ của DN nợ thuế; xây dựng và triển khai áp dụng thống nhất toàn Ngành hệ thống đánh giá rủi ro về nợ thuế, trong đó đã chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nợ cho công chức làm công tác quản lý nợ tại cơ quan thuế các cấp. Về tình hình quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế từ năm 2016 đến 2022 thì tỷ lệ tổng nợ thuế đến thời điểm 31/12 hàng năm so với tổng thu NSNN có sự giảm dần, năm 2016: 10,7%; năm 2017: 9,8% năm 2018: 9,1%; năm 2019: 8%; năm 2020: 7,5%; năm 2021: 7,4%; năm 2022 là 7,2%...

**Công tác thanh tra, kiểm tra thuế**

Về quy trình, đã được xây dựng và thực thi một cách thống nhất với nguyên tắc xử lý kết quả sau thanh tra, kiểm tra thuế. Về phương pháp quản lý rủi ro trên cơ sở dữ liệu tập trung về DN, xây dựng và áp dụng hệ thống tiêu thức phân tích và đánh giá rủi ro để khoanh vùng nhóm NNT có rủi ro cao, phục vụ cho việc lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế trọng điểm theo chuyên đề, theo nội dung hàng năm. Về ứng dụng CNTT, được cải thiện hàng năm, công tác lập kế hoạch thanh tra hàng năm được thực hiện trên ứng dụng điện tử là TPR, hồ sơ thanh tra, kiểm tra thuế được tập trung quản lý trên ứng dụng quản lý hồ sơ TTR, còn việc kiểm tra hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng được triển khai trên ứng dụng phần mềm hỗ trợ. Trong giai đoạn từ năm 2016-2022, ngành Thuế đã tăng cường thực hiện thanh tra, kiểm tra NNT; phối hợp với các cơ quan chức năng để phát hiện, xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật đối với các hành vi vi phạm.

**Hạn chế trong hoạt động quản lý thuế**

- Về hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ thuế: Nhu cầu tiếp nhận thông tin qua mạng internet của NNT hiện nay rất lớn nhưng một số chi cục thuế chưa có Trang tin điện tử riêng để thực hiện việc này. Tình trạng thiếu nhân sự lẫn phương tiện hỗ trợ là nguyên nhân khiến dịch vụ hỗ trợ về thuế cũng chưa hiệu



quả. Ngoài ra, việc đánh giá chất lượng dịch vụ tuyên truyền hỗ trợ NNT vẫn chưa được chú trọng.

- *Về hoạt động quản lý đăng ký, kê khai thuế:* Hệ thống ứng dụng hỗ trợ kê khai thay đổi liên tục, mẫu biểu thay đổi qua các thời kỳ cũng là trở ngại cho cơ quan thuế và NNT. Ngoài ra, một số trường hợp NNT không có tinh thần hợp tác nên công tác xử phạt vi phạm hành chính chưa được kịp thời.

- *Về hoạt động quản lý nộp thuế:* Việc nộp thuế điện tử đối với hợp tác xã, DN quy mô nhỏ còn nhiều khó khăn, thách thức mà rào cản đầu tiên là thói quen của NNT là ngại tiếp xúc với công nghệ. Về phía các cơ quan nhà nước, việc triển khai dịch vụ công điện tử chưa đồng bộ ở các ngành, đơn vị. Khó khăn trong việc phân biệt, xác định rõ loại thu nhập, ngành nghề kinh doanh làm căn cứ, cơ sở tính thuế trong nền kinh tế số.

- *Về hoạt động thanh tra, kiểm tra thuế:* Hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra thuế chưa cao, hiện tượng gian lận, trốn thuế vẫn còn nhiều nhưng chưa được cơ quan thuế phát hiện kịp thời, phải trông chờ vào sự phát hiện của các cơ quan chức năng khác. Bên cạnh đó, công tác xử lý các hành vi vi phạm về thuế chưa được đặt đúng tâm, chưa tập trung nguồn nhân lực làm công tác này trong khi số lượng NNT ngày càng tăng.

- *Về hoạt động quản lý nợ thuế, cưỡng chế nợ thuế:* Công tác cưỡng chế, thu nợ vẫn còn một số bất cập, cách phân loại nợ để quản lý và đơn đốc thu chưa tính đầy đủ đến nguyên nhân nợ và chưa được xem xét trong bối cảnh mức độ tuân thủ thuế chung của một NNT cụ thể, do vậy, chưa có biện pháp xử lý đơn đốc nợ thuế một cách phù hợp nhất qua đó mang lại hiệu quả cao trong quản lý nợ.

- *Về ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý thuế của cơ quan thuế:* Việc triển khai dịch vụ thuế điện tử mới chỉ được áp dụng đối với các công việc cơ bản như kê khai thuế, tra cứu thông tin của NNT; các khâu công việc thực sự liên quan đến dịch vụ thuế điện tử như đăng ký thuế điện tử, khai thuế điện tử, cưỡng chế nợ thuế, hoàn thuế và thanh tra thuế điện tử chưa triển khai được toàn diện và đúng nghĩa; Điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng công nghệ cho việc cung cấp dịch vụ thuế điện tử còn chưa hoàn thiện...

### Một số khuyến nghị


Nhằm tăng cường quản lý thuế để đẩy mạnh tính tuân thủ của NNT ở Việt Nam trong thời gian tới, nhóm tác giả đề xuất một số nội dung sau:

- *Về tuyên truyền, hỗ trợ NNT:* Tiếp tục đẩy mạnh phổ biến rộng rãi pháp luật về thuế và cung cấp hỗ trợ dịch vụ cho các DN bằng cách công khai thủ tục hành chính thuế ở tất cả các cấp của cơ quan thuế

trên phương tiện thông tin đại chúng và các websites để NNT có được thông tin và giám sát cán bộ thuế; cải thiện bộ phận dịch vụ một cửa hỗ trợ các DN trong việc thực hiện thủ tục hành chính thuế, đặc biệt là tập trung vào việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ và dịch vụ tra cứu thông tin về thực hiện nghĩa vụ thuế của DN để nâng cao nhận thức tuân thủ pháp luật về thuế. Đồng thời, ban hành bộ cẩm nang với các thông tin, quy trình chi tiết khi sử dụng các dịch vụ thuế điện tử để hướng dẫn cụ thể cho các DN, đặc biệt trong trường hợp phát triển các dịch vụ thuế điện tử mới.

- *Về khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế:* Đẩy mạnh triển khai dịch vụ thuế điện tử, áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đến toàn bộ NNT trong đó duy trì, tiếp tục hỗ trợ thuận lợi dịch vụ khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế điện tử, sử dụng hóa đơn điện tử đối với NNT là các DN và mở rộng phạm vi triển khai khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế điện tử, sử dụng hóa đơn điện tử đối với NNT là các cá nhân. Ngoài ra, nghiên cứu, xây dựng cơ chế quản lý khai thuế đối với nền kinh tế số.

- *Về thanh tra, kiểm tra thuế:* Tăng cường thanh tra, kiểm tra thuế đặc biệt chú trọng với thuế điện tử. Chú trọng và đẩy mạnh đào tạo về chuyên môn/nghiệp vụ cũng như thái độ làm việc chuyên nghiệp cho đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế. Nâng cao năng lực kiểm tra nội bộ, giải quyết khiếu nại tố cáo trong toàn Ngành nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tăng cường tính toàn vẹn, minh bạch của công tác quản lý thuế.

- *Về tăng cường ứng dụng CNTT trong chuyển đổi số, hướng tới số hóa ngành Thuế:* Thực hiện chuẩn hóa, điện tử hóa các quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, đồng thời, nâng cấp, hoàn thiện Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin đảm bảo kết nối thông suốt, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia. Tăng cường hiện đại hóa quản lý nội bộ ngành nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả. 

### Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2021), Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam 2021, NXB Tổng Cục Thống kê, Hà Nội.
2. Bộ Tài chính (2015), Thông tư số 110/2015/TT-BTC hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế ngày 28/7/2015, Hà Nội.
3. Tổng cục Thuế (2016-2022), Báo cáo tổng kết công tác thuế năm 2016-2022, Hà Nội.

### Thông tin tác giả:

Nguyễn Thị Cẩm Giang, Lê Thị Diệu Huyền

Học viện Ngân hàng

Email: giangntc@hvn.edu.vn